

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

*Bình Tân, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trịnh Thị Mỹ C**, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Số 145/12, ấp P, xã SP, huyện TB, tỉnh VL.

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Hoàng N**, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp KM, xã MT, huyện BT, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thị Mỹ C** và anh **Trần Hoàng N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Trịnh Thị Mỹ C** và anh **Trần Hoàng N** thỏa thuận giao cháu **Trịnh Chí Đ**, sinh ngày 13/12/2018 cho chị **Trịnh Thị Mỹ C** tiếp tục nuôi dưỡng. Anh **Trần Hoàng N** chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền

được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trịnh Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng N thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Mỹ C và anh Trần Hoàng N thỏa thuận chị Trịnh Thị Mỹ C nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011468 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL, chị Trịnh Thị Mỹ C được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THA-DS huyện BT;
- UBND xã MT, huyện BT, tỉnh VL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thanh Hùng**